

## ĐÀI LOAN - HỒNG KÔNG - MACAO

# TRIỂN VỌNG HỢP TÁC KINH TẾ VĂN HOÁ PHI CHÍNH PHỦ GIỮA VIỆT NAM VỚI LÃNH THỔ ĐÀI LOAN

HOÀI NAM\*

### I. MỞ ĐẦU

Quan hệ kinh tế - văn hoá phi chính phủ giữa Việt Nam với lãnh thổ Đài Loan đã phát triển nhanh chóng trong hơn 10 năm qua. Giờ đây, đứng trước những biến đổi mới của tình hình quốc tế, khu vực và của bản thân Việt Nam và Đài Loan, mối quan hệ đó sẽ có bước phát triển mới.

Bài viết này trình bày và phân tích những cơ sở của sự hợp tác, những nhân tố tác động, sau đó nêu lên những kiến nghị mang tính giải pháp nhằm phát triển hơn nữa mối quan hệ phi chính phủ giữa Việt Nam với lãnh thổ Đài Loan trên các lĩnh vực kinh tế và văn hoá trong thời gian tới.

### II. NHỮNG CƠ SỞ CHỦ YẾU CỦA SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ KINH TẾ - VĂN HOÁ PHI CHÍNH PHỦ GIỮA VIỆT NAM VỚI LÃNH THỔ ĐÀI LOAN

#### 1. Về mặt lịch sử và văn hoá

Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan tuy cách xa nhau về mặt địa lý, nhưng lại gần gũi nhau về lịch sử và văn hoá.

Về mặt lịch sử, Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan đều đã từng trải qua một thời gian dài đấu tranh chống lại các thế lực xâm lược nước ngoài để giữ gìn lãnh thổ của mình. Sau này, khi bắt tay vào công cuộc xây dựng, điểm xuất phát của Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan cũng tương đối giống nhau, cả hai đều đi lên từ một nền nông nghiệp lạc hậu, mức sống của nhân dân còn rất thấp, hơn nữa lại chịu nhiều sức ép từ bên ngoài.

Về mặt văn hoá, Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan tuy mức độ đậm nhạt có khác nhau, nhưng đều thuộc vùng văn hoá Nho giáo, hoặc chịu ảnh hưởng của văn hoá Nho giáo, phong tục tập quán tương tự nhau, đều coi trọng luân lý gia đình và xem gia đình là nền tảng của xã hội, đồng thời coi trọng chữ tín trong quan hệ giao tiếp. Sinh sống trong một môi trường lịch sử và văn hoá như vậy nên nhân dân Việt Nam và cư dân lãnh thổ Đài Loan đều là những con người cần cù sáng tạo trong lao động, xây dựng và dũng cảm trong đấu tranh chống thiên tai, địch hoạ.

\* Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Những điều trình bày trên đây cho thấy, giữa Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan có nhiều điểm tương đồng, nói một cách rút gọn lại là “tam đồng”, tức “đồng chủng”, “đồng văn” và “đồng cảnh ngộ”.

Những điểm đồng này có thể được xem là cơ sở, là nền tảng cho sự phát triển quan hệ giữa hai bên trước đây cũng như sau này.

## 2. Kết quả hợp tác thời gian qua đặt nền móng tốt đẹp cho phát triển quan hệ hợp tác trong tương lai.

Từ cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ trước, nhất là từ khi hai bên chính thức thiết lập văn phòng đại diện đến nay, mối quan hệ hợp tác phi chính phủ về kinh tế, văn hoá giữa Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan đã phát triển nhanh chóng.

Về mặt thương mại, quan hệ mậu dịch hai chiều năm 1989 mới chỉ đạt 41,348 triệu USD, đến năm 2002 đã tăng lên nhanh chóng đạt 3,349 tỷ USD, tăng hơn 80 lần, Đài Loan trở thành bạn hàng lớn thứ tư của Việt Nam (sau Nhật Bản, Xin-ga-po và Trung Quốc đại lục)<sup>(1)</sup>. Năm 2003, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch SARS và môi trường kinh tế quốc tế, nhưng quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Đài Loan vẫn tăng trưởng. Theo thống kê, từ tháng 1 đến tháng 11 - 2003, tổng kim ngạch mậu dịch hai bên đạt 3,281 tỷ USD, tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước<sup>(2)</sup>.

Về mặt đầu tư, đầu tư trực tiếp (FDI) của lãnh thổ Đài Loan tại Việt Nam tăng rất nhanh. Thời gian 1988 - 2003, lãnh thổ Đài Loan đầu tư vào Việt Nam 1084 hạng mục, tổng số vốn theo hiệp định đạt 5,9932 tỷ USD, đứng thứ hai sau Xin-ga-po. Tuy nhiên, nếu tính cả số

vốn đầu tư thông qua nước hoặc khu vực thứ 3 thì đầu tư trực tiếp của Đài Loan ở Việt Nam đứng thứ nhất<sup>(3)</sup>. Điều đáng chú ý là, sau khủng hoảng tài chính năm 1997, trong khi FDI của nhiều nước và vùng lãnh thổ tại Việt Nam bị suy giảm, thì FDI của Đài Loan không những không giảm đi mà còn tăng lên. Về mặt lĩnh vực, đầu tư của Đài Loan bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có những dự án đầu tư vào cả lĩnh vực dễ gặp rủi ro do biến động về thời tiết và giá cả như nông, lâm, thủy hải sản.v.v. Về mặt địa bàn, các thương gia Đài Loan không chỉ tập trung đầu tư ở các tỉnh, thành phố có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tốt, mà còn mạnh dạn đầu tư vào những địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, những nơi mà cơ sở hạ tầng còn rất lạc hậu, thấp kém. Ngoài ra, một điểm đáng ghi nhận nữa là trong các doanh nghiệp đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam, mối quan hệ giữa “chủ” và “thợ”, tức giữa chủ doanh nghiệp với người lao động tương đối tốt, ít xảy ra các vụ việc tranh chấp như đã từng xảy ra ở các doanh nghiệp của các nhà đầu tư nước ngoài khác.

Về mặt hợp tác lao động, cùng với việc tăng nhanh về thương mại và đầu tư, hợp tác lao động giữa Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan cũng có những tiến triển tốt. Tính đến nay, số lao động Việt Nam sang làm việc tại Đài Loan đã đạt con số khoảng 7 vạn người, là một trong những địa bàn có số lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài đông nhất<sup>(4)</sup>.

Việc hợp tác giữa Việt Nam với lãnh thổ Đài Loan trong các lĩnh vực giáo dục, thể thao, văn hoá và các lĩnh vực khác cũng có bước tiến nhất định, đáng khích lệ.

*Tóm lại*, sự hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam - Đài Loan trong hơn 10 năm qua là một *tiền đề quan trọng* nữa của sự hợp tác hai bên trong thời gian tới.

### III. NHỮNG NHÂN TỐ MỚI CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA VIỆT NAM VỚI LÃNH THỔ ĐÀI LOAN

#### 1. Tình hình Việt Nam, Đài Loan và nhân tố mới xuất hiện trong quan hệ Việt Nam - Đài Loan.

Về phía Việt Nam, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, trải qua hơn 15 năm đã thu được những thành tựu rõ rệt. Trên cơ sở những thành tựu đó, Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam họp tháng 4 - 2002 đã nêu lên những giải pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh hơn nữa công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Về mặt đối ngoại, Đại hội nêu lên phương châm "Việt Nam sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy của tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ"; tiếp theo, Việt Nam nêu lên chủ trương "chủ động hội nhập kinh tế quốc tế".

Theo tinh thần đó, những năm gần đây, Việt Nam, *một mặt* đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư cả về môi trường cứng (cơ sở hạ tầng...) lẫn môi trường mềm (chính sách...); *mặt khác*, tích cực và chủ động tham gia vào các tổ chức kinh tế đa phương, hiện đang tích cực đàm phán để trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2005.

Ngoài ra, việc thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Mỹ, việc tham

gia và thực hiện các nghĩa vụ của khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) vào năm 2006, việc đàm phán tiến tới thành lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (AFRTA) trong 10 - 15 năm tới, việc phối hợp với phía Trung Quốc triển khai nghiên cứu xây dựng hai hành lang và một vành đai kinh tế (hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ). Tất cả đều là những nhân tố mới xuất hiện trong quan hệ song phương, đa phương của Việt Nam, nhất định sẽ có tác động hai chiều cả tích cực lẫn tiêu cực đến sự phát triển của Việt Nam. Nếu biết tranh thủ thời cơ, chuyển hoá thách thức thành cơ hội thì Việt Nam nhất định sẽ có bước phát triển mới trong thời gian tới; đồng thời, đó cũng là cơ hội tốt đẹp cho các đối tác bên ngoài, trong đó có thương nhân của lãnh thổ Đài Loan, khi đến đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Về phía Đài Loan, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có việc đề ra và thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Đài Loan đã thành công trong việc chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp hiện đại và văn minh, trở thành một con rồng sáng giá trong 4 con rồng của châu Á.

Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, nhằm thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế tri thức, Đài Loan đã đề ra chủ trương nhằm nâng cấp ngành nghệ, chuyển đổi mô hình phát triển của mình, chuyển giao các công nghệ không phù hợp ra bên ngoài. Đây là cơ hội tốt cho các nước đang phát triển đi sau,

trong đó có các nước Đông Nam Á như Việt Nam có thể lợi dụng để phát triển đất nước.

Ngoài ra, lãnh thổ Đài Loan cũng đã trở thành thành viên của một số tổ chức quốc tế lớn như APEC, WTO. Đặc biệt, quan hệ kinh tế giữa hai bờ eo biển Đài Loan đã có bước phát triển mạnh, cả về mặt đầu tư lẫn thương mại (trực tiếp và gián tiếp). Điểm đáng chú ý là nhiều doanh nghiệp Đài Loan khi đầu tư vào đại lục, cũng đồng thời đầu tư ở Việt Nam theo phương thức "vốn Đài Loan, công nhân kỹ thuật đại lục, địa bàn và lao động Việt Nam".

Ngoài hai nhân tố nêu trên, giữa Việt Nam và Đài Loan đã xuất hiện một nhân tố mới là quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Theo thống kê, tính đến nay đã có khoảng 80.000 cô gái Việt Nam lấy chồng Đài Loan. Từ quan hệ hôn nhân sẽ làm tăng thêm sự giao lưu tiếp xúc, giữa hai gia đình, đồng thời cũng hứa hẹn một sự phát triển mới trong giao lưu kinh tế văn hoá sau này giữa hai bên.

## 2. Những thay đổi của tình hình quốc tế và khu vực.

Ngoài những thay đổi tình hình của bản thân Việt Nam, Đài Loan và sự xuất hiện những nhân tố mới trong quan hệ Việt Nam - Đài Loan như đã nêu ở trên, thời gian gần đây, tình hình quốc tế và khu vực cũng có những thay đổi và dù ít hay nhiều nhất định sẽ tác động đến quan hệ hai bên trong thời gian tới. Ở đây, chúng tôi chỉ xin trình bày và phân tích một số nhân tố chủ yếu:

- *Toàn cầu hoá kinh tế*: Đây là một xu thế khách quan, ngày càng lôi cuốn, đưa đến cả cơ hội lẫn thách thức cho các nước cả phát triển lẫn đang phát triển. Nhằm

thích ứng với xu thế này, các quốc gia hay vùng lãnh thổ đều đưa ra những giải pháp nhằm tranh thủ cơ hội, giảm thiểu thách thức. Một trong những giải pháp quan trọng theo chúng tôi là cả hai bên Việt Nam và Đài Loan đều sẽ tăng mức độ mở cửa, hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới.

- Tình hình kinh tế thế giới gần đây cho thấy, một số trung tâm kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU.v.v. đang phục hồi theo chiều hướng tốt, như vậy sẽ có lợi cho sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực và những nước hay vùng lãnh thổ có trình độ mở cửa cao như Việt Nam và Đài Loan.

Mặc dù còn có những nhân tố tiềm ẩn nguy cơ nhưng tình hình Đông Nam Á nói riêng, Đông Á nói chung tương đối ổn định. Và như vậy, khả năng liên kết khu vực bên trong Đông Nam Á (khu vực mậu dịch tự do ASEAN - AFTA) và giữa Đông Nam Á với Đông Bắc Á (ASEAN + 1, ASEAN + 3) sẽ tương đối thuận lợi. Trong xu thế nói trên, việc hình thành khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc nên được coi là một cơ hội tốt cho các nhà đầu tư bên ngoài, trong đó có Đài Loan đến khu vực này làm ăn buôn bán.

- Sự phát triển nhanh và liên tục của nền kinh tế Trung Quốc trong thời gian qua cùng với chiến lược phát triển sau Đại hội XVI sẽ tạo ra thời cơ thuận lợi cho các doanh nghiệp Đài Loan khi đến Việt Nam đầu tư và quan hệ mậu dịch Việt Nam - Đài Loan. Trong số các nhân tố hay chiến lược nêu trên, đáng chú ý nhất có: *Một là*, Trung Quốc gia nhập WTO và dành cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc. Trung Quốc gia nhập WTO - điều đó có nghĩa là "một cánh cổng lớn" đi vào thị trường lớn, gần gũi đã được

mở ra cho các doanh nghiệp nước ngoài khi đến đầu tư ở Việt Nam. Hai là, việc Trung Quốc tích cực triển khai chiến lược “đại khai phá miền Tây” và khả năng hình thành các hành lang kinh tế xuyên quốc gia nối liền Côn Minh và Nam Ninh, Trung Quốc với các tỉnh, thành phố Việt Nam sẽ thêm một cơ hội mới cho các doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường Tây Nam Trung Quốc rộng lớn với khoảng 350 triệu dân có sức mua đang ngày một tăng lên. Ba là, do sức ép của Mỹ, Nhật và một số nước phương Tây đòi Trung Quốc phải nâng giá trị đồng Nhân dân tệ. Nếu như đồng Nhân dân tệ nâng giá, giá thành hàng Trung Quốc sẽ tăng lên. Đây là một cơ hội tốt cho hàng hoá các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam phát huy được lợi thế cạnh tranh của mình khi xuất khẩu ra bên ngoài.

Tóm lại, những nhân tố bên trong và bên ngoài nêu trên dù muốn hay không nhất định sẽ có những ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực, cả trước mắt lẫn lâu dài đến mối quan hệ hợp tác sau này giữa Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan. Điều đó đòi hỏi học giả và doanh nghiệp hai bên phải tăng cường tiếp xúc, cùng nhau trao đổi, tìm ra những giải pháp hữu hiệu và khả thi nhằm tranh thủ thời cơ, giảm thiểu thách thức, đưa mối quan hệ hợp tác phi chính phủ giữa hai bên lên một bước phát triển mới.

#### IV. MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - ĐÀI LOAN TRONG THỜI GIAN TỚI

##### 1. Trong lĩnh vực thương mại.

Hiện nay kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Đài Loan tuy tăng trưởng nhanh nhưng vẫn chưa cân bằng,

Việt Nam thường nhập siêu với mức độ ngày một gia tăng. Tuy nhiên, đây cũng là điều khó tránh khỏi trong quan hệ giữa một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam với một nền kinh tế phát triển như Đài Loan. Tính bổ sung lẫn nhau của hai nền kinh tế còn rất lớn, không gian và tiềm năng hợp tác giữa hai bên còn rất rộng. Vì vậy, các chuyên gia kinh tế hai bên cần xây dựng cơ chế thường xuyên tiếp xúc, trao đổi tìm ra những lĩnh vực, những mặt hàng mà Việt Nam có lợi thế, đặc biệt là thị hiếu người tiêu dùng Đài Loan, để hàng hoá Việt Nam có thể nhanh chóng tiếp cận được với thị trường Đài Loan, thu hẹp dần mức chênh lệch trong cơ cấu xuất nhập khẩu Việt Nam - Đài Loan.

##### 2. Trong lĩnh vực đầu tư.

Những điều trình bày trên đây cho thấy, Đài Loan nhiều năm liền là một trong những nhà đầu tư lớn ở Việt Nam. Tuy nhiên, trước những biến đổi mới của tình hình mỗi bên và trước những tác động mới của tình hình quốc tế và khu vực đang và sẽ đưa lại cho các nhà đầu tư của Đài Loan ở Việt Nam cả những cơ hội lẫn thách thức.

Vì vậy, theo chúng tôi, trong thời gian tới, các doanh nghiệp Đài Loan khi đầu tư ở Việt Nam nên chú ý nhiều hơn tới việc khai thác thị trường Trung Quốc đại lục, nhất là thị trường Tây Nam rộng lớn của họ, tiếp theo là các thị trường truyền thống của Việt Nam như thị trường Nga và các nước Đông Âu; tiếp theo nữa là thị trường các nước ASEAN, thị trường Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu.

Như vậy, với ưu thế về vốn và công nghệ của Đài Loan, cùng với ưu thế về nguồn nhân lực và vị trí địa lý của Việt Nam, chúng tôi tin rằng, chúng ta có thể có được lợi thế so sánh khi thâm nhập

thị trường đại lục và các thị trường khác đã nói ở trên. Điều đó một lần nữa lại đòi hỏi các nhà doanh nghiệp hai bên tăng cường hợp tác, cùng nhau tìm hiểu nghiên cứu kỹ lưỡng các thị trường này, từ đó lựa chọn ngành hàng và lĩnh vực đầu tư, địa bàn đầu tư sao cho thích hợp và có hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài ra, do quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố không xác định, thì Việt Nam sẽ là một nơi "thủ thế" thích hợp, phân tán rủi ro chưa lường trước được cho các doanh nghiệp Đài Loan.

Như vậy, với vị trí là cầu nối nối liền hai thị trường lớn là đại lục và ASEAN, đồng thời cũng là địa bàn "thủ thế" của các doanh nghiệp Đài Loan, Việt Nam sẽ tiếp tục là một điểm đến hấp dẫn của các doanh nghiệp Đài Loan. Về phần mình, Việt Nam sẽ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để đón bắt, nhưng đồng thời các doanh nghiệp Đài Loan cũng nên lựa chọn những lĩnh vực và ngành nghề thích hợp để thích ứng với xu thế mới này.

### 3. Trong lĩnh vực lao động và giáo dục.

Về mặt lao động, Đài Loan là một nền kinh tế phát triển, giá thành lao động cao, hơn nữa do nhiều nguyên nhân khác nhau hiện nay Đài Loan rất thiếu lao động, phải thuê lao động nước ngoài nhiều. Trong khi đó, Việt Nam là nước đang phát triển, lao động dồi dào thừa nhiều, đang thực hiện chủ trương "xuất khẩu lao động" ra nước ngoài. Việt Nam và Đài Loan lại có nhiều điểm tương đồng về văn hoá. Vì vậy, không gian hợp tác hai bên về lao động còn rất rộng lớn.

Vấn đề đặt ra là, hai bên cần có sự tổng kết đánh giá một cách khoa học và khách quan về những mặt được và chưa được của hợp tác lao động thời gian qua, đồng thời nêu lên những giải pháp nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác này trong thời gian tới. Theo chúng tôi, lao động Việt Nam đến Đài Loan thời gian qua chủ yếu là lao động phổ thông, số lao động làm việc trong các ngành kỹ thuật cao còn ít. Vì vậy, trong thời gian tới, các công ty môi giới nhân lực hai bên cần tích cực hợp tác nhiều hơn nữa, nhằm tăng nhanh cả số lao động phổ thông lẫn lao động có tay nghề hoặc trình độ kỹ thuật cao. Muốn vậy, hai bên cần phối hợp tốt với nhau từ khâu đào tạo nguồn nhân lực tại các cơ sở dạy nghề ở Việt Nam hoặc Đài Loan.

Về mặt giáo dục, đây cũng là lĩnh vực còn nhiều tiềm năng phát triển. Đài Loan có nền giáo dục rất phát triển, nhiều trường đại học của Đài Loan được các tổ chức quốc tế xếp thứ hạng cao ở châu Á và thế giới. Việt Nam đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Giáo dục đào tạo cùng với khoa học công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu của Việt Nam. Những năm gần đây, do kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân cũng bước đầu được cải thiện và nâng cao, nên đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và xã hội cũng dần dần tăng lên. Nhiều thanh niên Việt Nam đã đi du học nước ngoài bằng nhiều kênh khác nhau, hoặc theo hiệp định song phương, hoặc bằng kinh phí Nhà nước, hoặc kinh phí tự túc. Tuy nhiên, theo chúng tôi được biết, số lượng lưu học sinh Việt Nam ở Đài Loan chưa nhiều. Vì thế, trong thời

gian tới, các trường đại học Đài Loan nên tiến hành các hoạt động quảng bá tại Việt Nam, hoặc trực tiếp với các trường đại học, hoặc thông qua các tổ chức môi giới giáo dục của Việt Nam hoặc của các tổ chức quốc tế hiện đang có văn phòng đại diện tại Việt Nam.v.v. Ngoài ra, hai bên có thể tổ chức các cuộc hội thảo hoặc diễn đàn về giáo dục, trong đó chủ yếu là giới thiệu kinh nghiệm giáo dục Đài Loan, bao gồm cả giáo dục phổ thông, giáo dục hướng nghiệp và giáo dục đại học.v.v...

Ngoài giáo dục, việc hợp tác trên các lĩnh vực khác như văn hoá, trao đổi các đoàn nghệ thuật, khoa học và công nghệ, y tế và thể dục thể thao.v.v. vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển. Vì vậy, trong thời gian tới, Văn phòng đại diện của hai phía nên tăng cường tiếp xúc và tìm hiểu, trở thành những cầu nối hữu hiệu thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác nói trên, làm cho sự hợp tác trên các lĩnh vực này phát triển tương ứng với mối quan hệ hợp tác trên lĩnh vực thương mại và đầu tư.

## V. KẾT LUẬN

Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan tuy cách xa nhau về địa lý nhưng lại có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá. Thời gian qua, mối quan hệ hợp tác giữa hai bên đã có bước phát triển nhanh chóng. Điều đó tạo cơ sở và điều kiện thuận lợi cho bước phát triển tiếp theo. Ngoài ra, tình hình mỗi bên và tình hình quốc tế đã và đang đưa đến cả thời cơ lẫn thách thức cho sự hợp tác này. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, trong thời gian tới, cơ sở và nền tảng cho sự hợp tác là vững chắc, tiềm năng và không gian của sự hợp tác còn rộng lớn; hơn nữa, kinh nghiệm thực tiễn thế giới

cho thấy, sự hợp tác Bắc - Nam, tức sự hợp tác giữa nền kinh tế phát triển như Đài Loan với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam thường mang tính bổ sung cho nhau nhiều hơn, tính cạnh tranh ít hơn và thường đem lại lợi ích cho cả hai bên. Vì vậy, quan hệ hợp tác phi chính phủ giữa Việt Nam và lãnh thổ Đài Loan trong thời gian tới là lạc quan, hứa hẹn một bước phát triển mới.

## CHÚ THÍCH:

(1) Số liệu năm 1989 dẫn theo Dương Văn Lợi (2002) *Quan hệ mậu dịch Việt Nam - Đài Loan: Mô thức phân công quốc tế*. Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Việt Nam), kỳ 2, tr. 64.

(2), (3). Dẫn theo tài liệu của Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội.

(4). Theo thông tin của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc trong buổi trao đổi với tác giả ngày 9-11-2004

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Lợi: *Quan hệ mậu dịch Việt Nam - Đài Loan: Mô thức phân công quốc tế*. Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Việt Nam), số 2 và 3 - 2002.

2. Nguyễn Liên Hương: *Bước đầu tìm hiểu về lĩnh vực hợp tác lao động giữa Việt Nam và Đài Loan*. Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Việt Nam), số 6 - 2002.

3. Nguyễn Trần Quế: *Vai trò của Đài Loan trong phát triển kinh tế đối ngoại Việt Nam thời kỳ đổi mới và triển vọng*. Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Việt Nam), số 2 - 2003.

4. Phan An: *Trường hợp phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan - Từ một góc nhìn*. Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Việt Nam), số 6 - 2003.

5. Tài liệu của Tổ Kinh tế - Văn phòng Đại diện Kinh tế - văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội, ngày 5 - 1 - 2004 và ngày 8 - 1 - 2004.